

ĐẠI HỌC CẦN THƠ
VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC
VÀ THỰC PHẨM

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2026
Đợt 3 (HK3-2025-2026)-dự kiến (tính đến 11/9/2026)

TT	Đợt TN	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành/chuyên ngành	Danh hiệu	Ghi chú
1	DA3L1	B2102360	Nguyễn Kỳ Phúc		DA2166T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân	
2	DA3L1	B2109235	Dương Hoàng Gia Hân	N	DA2166T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân	
3	DA3L1	B2109272	Trần Thị Lan Thiên	N	DA2166T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân	
4	DA3L1	B2202238	Nguyễn Quang Minh		DA2266T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân	
5	DA3L1	B2202314	Lê Hoàng Phương Anh	N	DA2266T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân	
6	DA3L1	B2202321	Nguyễn Lương Hào		DA2266T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân	
7	DA3L1	B2202324	Cao Quốc Huy		DA2266T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân	
8	DA3L1	B2202331	Trần Thị Mỹ Liên	N	DA2266T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân	
9	DA3L1	B2202336	Bùi Lê Khánh Ngọc	N	DA2266T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân	
10	DA3L1	B2202353	Trương Mỹ Quyên	N	DA2266T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân	
11	DA3L1	B2202358	Đặng Cát Thiên	N	DA2266T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân	
12	DA3L1	B2202360	Nguyễn Mai Tiểu Thúy	N	DA2266T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân	
13	DA3L1	B2202369	Huỳnh Kim Tươi	N	DA2266T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân	
14	DA3L1	B2202267	Trịnh Như Ý	N	DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân	
15	DA3L1	B2202271	Nguyễn Thị Hồng Chúc	N	DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân	
16	DA3L1	B2202274	Lê Trí Đức		DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân	
17	DA3L1	B2202277	Võ Đức Huy		DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân	
18	DA3L1	B2202279	Trương Chí Khanh		DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân	
19	DA3L1	B2202303	Trần Quốc Toàn		DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân	
20	DA3L1	B2202307	Lâm Hữu Trọng		DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân	

TT	Đợt TN	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành/chuyên ngành	Danh hiệu	Ghi chú
21	DA3L1	B2202310	Bùi Thúy Vy	N	DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân	
22	DA3L1	B2302439	Huỳnh Anh	N	DA2366A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân	
23	DA3L1	B2302478	Nguyễn Thị Bé Quyên	N	DA2366A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân	
24	DA3L1	B2302487	Nguyễn Thị Thanh Thu	N	DA2366A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân	
25	DA3L1	B2302488	Trần Thị Anh Thu	N	DA2366A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân	
26	DA3L1	B2302491	Phan Huỳnh Trâm	N	DA2366A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân	
27	DA3L1	B2302494	Trần Thị Trinh Trinh	N	DA2366A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân	
28	DA3L1	B2302495	Nguyễn Thanh Tú		DA2366A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân	
29	DA3L1	B2302497	Trần Thị Thúy Vi	N	DA2366A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân	
30	DA3L1	B2302499	Trương Khả Vy	N	DA2366A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân	
31	DA3L1	B2302505	Nguyễn Phương Duy	N	DA2366A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân	
32	DA3L1	B2302525	Trần Yến Linh	N	DA2366A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân	
33	DA3L1	B2302527	Văng Thị Phước Mãi	N	DA2366A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân	
34	DA3L1	B2302532	Huỳnh Hữu Nhân		DA2366A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân	
35	DA3L1	B2107532	Bùi Võ Tường Vi	N	NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư	
36	DA3L1	B2107505	Nguyễn Hoàng Khánh Nhi	N	NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư	
37	DA3L1	B2107520	Nguyễn Thị Anh Thu	N	NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư	
38	DA3L1	B2107528	Bùi Thanh Tuyền	N	NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư	
39	DA3L1	B2200048	Nguyễn Hoàng An		NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
40	DA3L1	B2200050	Huỳnh Thị Phương Anh	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
41	DA3L1	B2200051	Nguyễn Quốc Anh		NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
42	DA3L1	B2200053	Hồng Gia Bảo		NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
43	DA3L1	B2200054	Nguyễn Thành Biễn		NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
44	DA3L1	B2200055	Dương Hiền Bửu		NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
45	DA3L1	B2200057	Lê Phú Cường		NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	

TT	Đợt TN	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành/chuyên ngành	Danh hiệu	Ghi chú
46	DA3L1	B2200058	Đặng Thị Ngọc Diệp	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
47	DA3L1	B2200059	Nguyễn Nhựt Duy		NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
48	DA3L1	B2200062	Nguyễn Đoàn Kim Đăng	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
49	DA3L1	B2200065	Đặng Nguyễn Gia Hân	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
50	DA3L1	B2200066	Đào Phúc Hậu		NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
51	DA3L1	B2200067	Lê Thị Phụng Hằng	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
52	DA3L1	B2200068	Trần Kim Hoa	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
53	DA3L1	B2200070	Lê Đặng Ngọc Huyền	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
54	DA3L1	B2200072	Lê Nguyễn Quang Hưng		NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
55	DA3L1	B2200073	Phan Văn Vĩ Khang		NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
56	DA3L1	B2200074	Trần Thị Quế Khanh	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
57	DA3L1	B2200076	Đặng Phương Lam	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
58	DA3L1	B2200077	Đặng Hoàng Lâm		NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
59	DA3L1	B2200079	Trần Thị Yến Linh	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
60	DA3L1	B2200083	Nguyễn Thị Kim Ngân	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
61	DA3L1	B2200084	Nguyễn Trọng Ngoan		NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
62	DA3L1	B2200085	Lê Ánh Ngọc	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
63	DA3L1	B2200086	Nguyễn Dương Hồng Ngọc	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
64	DA3L1	B2200088	Nguyễn Trọng Nhân		NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
65	DA3L1	B2200089	Lê Trần Ngọc Nhi	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
66	DA3L1	B2200091	Phạm Thị Tuyết Nhung	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
67	DA3L1	B2200092	Lê Quỳnh Như	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
68	DA3L1	B2200093	Danh Thanh Oanh		NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
69	DA3L1	B2200094	Lê Trọng Phát		NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
70	DA3L1	B2200095	Cao Lữ Hoàng Phi		NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	

TT	Đợt TN	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành/chuyên ngành	Danh hiệu	Ghi chú
71	DA3L1	B2200098	La Thị Kiều Phương	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
72	DA3L1	B2200099	Nguyễn Thị Mỹ Phương	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
73	DA3L1	B2200107	Cao Phước Thành		NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
74	DA3L1	B2200108	Huỳnh Thị Như Thảo	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
75	DA3L1	B2200109	Võ Trường Thịnh		NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
76	DA3L1	B2200110	Nguyễn Thị Huyền Thoại	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
77	DA3L1	B2200112	Phạm Ngọc Thủy	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
78	DA3L1	B2200117	Đỗ Thị Thùy Trang	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
79	DA3L1	B2200118	Nguyễn Thị Bảo Trang	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
80	DA3L1	B2200119	Trương Ngọc Trâm	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
81	DA3L1	B2200121	Âu Dương Mỹ Trinh	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
82	DA3L1	B2200125	Trần Lâm Thanh Trúc	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
83	DA3L1	B2200127	Nguyễn Bá Tùng		NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
84	DA3L1	B2200130	Lâm Ngọc Thảo Vi	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
85	DA3L1	B2200132	Phạm Quân Vương		NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
86	DA3L1	B2200133	Lê Thị Tường Vy	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
87	DA3L1	B2200135	Trần Mạch Ái Vy	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
88	DA3L1	B2200136	Lý Phượng Yên	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
89	DA3L1	B2200137	Âu Thái Anh		NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
90	DA3L1	B2200139	Nguyễn Hoàng Phương Anh	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
91	DA3L1	B2200141	Giang Gia Bảo		NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
92	DA3L1	B2200144	Đoàn Thị Ngọc Châu	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
93	DA3L1	B2200145	Cao Trần Quốc Cường		NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
94	DA3L1	B2200147	Huỳnh Thị Ngọc Diệp	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
95	DA3L1	B2200152	Huỳnh Nhật Hào		NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	

TT	Đợt TN	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành/chuyên ngành	Danh hiệu	Ghi chú
96	DA3L1	B2200153	Đào Ngọc Hân	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
97	DA3L1	B2200154	Ngô Ngọc Hân	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
98	DA3L1	B2200155	Huỳnh Nhơn Hậu		NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
99	DA3L1	B2200156	Nguyễn Thúy Hằng	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
100	DA3L1	B2200157	Lý Thanh Hoài		NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
101	DA3L1	B2200160	Trần Thị Trúc Huỳnh	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
102	DA3L1	B2200161	Nguyễn Thị Kim Hương	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
103	DA3L1	B2200163	Đặng Thành Khoa		NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
104	DA3L1	B2200166	Nguyễn Hữu Lê		NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
105	DA3L1	B2200167	Trần Thị Trúc Linh	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
106	DA3L1	B2200168	Huỳnh Thái Lĩnh		NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
107	DA3L1	B2200171	Lưu Mỹ Ngân	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
108	DA3L1	B2200172	Nguyễn Hữu Nghị		NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
109	DA3L1	B2200174	Lê Bích Ngọc	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
110	DA3L1	B2200176	Nguyễn Văn Nhanh		NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
111	DA3L1	B2200178	Thạch Thị Yến Nhi	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
112	DA3L1	B2200179	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
113	DA3L1	B2200180	Huỳnh Nguyệt Tuyết Như	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
114	DA3L1	B2200181	Võ Nguyễn Huỳnh Như	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
115	DA3L1	B2200184	Trần Yến Phi	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
116	DA3L1	B2200185	Triệu Trang Phú		NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
117	DA3L1	B2200187	Lý Thị Yến Phương	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
118	DA3L1	B2200189	Phạm Thị Hồng Phượng	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
119	DA3L1	B2200192	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
120	DA3L1	B2200193	Huỳnh Thị Trúc Quỳnh	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	

TT	Đợt TN	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành/chuyên ngành	Danh hiệu	Ghi chú
121	DA3L1	B2200194	Trần Diễm Quỳnh	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
122	DA3L1	B2200197	Bùi Thị Hồng Thẩm	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
123	DA3L1	B2200198	Đoàn Huỳnh Kim Thoa	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
124	DA3L1	B2200199	Son Thị Chanh Thu	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
125	DA3L1	B2200200	Nguyễn Thị Cẩm Thuý	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
126	DA3L1	B2200202	Ngô Thị Minh Thư	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
127	DA3L1	B2200203	Phan Thị Anh Thư	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
128	DA3L1	B2200205	Hứa Thanh Toàn		NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
129	DA3L1	B2200206	Lý Thị Thùy Trang	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
130	DA3L1	B2200207	Trần Thị Thùy Trang	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
131	DA3L1	B2200209	Hồng Huỳnh Bảo Trân	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
132	DA3L1	B2200211	Nguyễn Thành Trí		NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
133	DA3L1	B2200212	Võ Văn Trọng		NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
134	DA3L1	B2200213	Đào Phương Trúc	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
135	DA3L1	B2200214	Võ Thanh Trúc	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
136	DA3L1	B2200215	Danh Thái Tuấn		NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
137	DA3L1	B2200218	Trương Hoàng Văn		NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
138	DA3L1	B2200219	Lê Thị Thúy Vi	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
139	DA3L1	B2200221	Lê Ngọc Thuý Vy	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
140	DA3L1	B2200222	Nguyễn Tường Vy	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
141	DA3L1	B2200223	Quách Thảo Vy	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
142	DA3L1	B2100744	Trang Ngọc Hưng	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	
143	DA3L1	B2205172	Lê Minh Anh	N	NN22U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư	
144	DA3L1	B2205174	Cao Thanh Bình		NN22U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư	
145	DA3L1	B2205180	Phạm Thành Đạt		NN22U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư	

TT	Đợt TN	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành/chuyên ngành	Danh hiệu	Ghi chú
146	DA3L1	B2205181	Nguyễn Huỳnh Đức		NN22U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư	
147	DA3L1	B2205182	Dương Út Hậu	N	NN22U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư	
148	DA3L1	B2205184	Nguyễn Thị Hồng Hoa	N	NN22U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư	
149	DA3L1	B2205185	Nguyễn Hoàng Kha		NN22U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư	
150	DA3L1	B2205186	Nguyễn Chí Khang		NN22U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư	
151	DA3L1	B2205188	Nguyễn Thị Thùy Liên	N	NN22U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư	
152	DA3L1	B2205191	Thái Thị Kim Ngân	N	NN22U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư	
153	DA3L1	B2205197	Phạm Yến Nhi	N	NN22U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư	
154	DA3L1	B2205198	Nguyễn Văn Nhó		NN22U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư	
155	DA3L1	B2205200	Phạm Tuyết Như	N	NN22U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư	
156	DA3L1	B2205202	Trần Tấn Phát		NN22U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư	
157	DA3L1	B2205204	Phạm Vũ Tân		NN22U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư	
158	DA3L1	B2205212	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	N	NN22U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư	
159	DA3L1	B2205217	Đặng Dương Tùng		NN22U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư	
160	DA3L1	B2205218	Nguyễn Thị Ngọc Ước	N	NN22U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư	
161	DA3L1	B2205220	Huỳnh Như Ý	N	NN22U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư	
162	DA3L1	B2107158	Phạm Thị Kiều Mị	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư	